

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3
thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2026 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BTDTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Công bố danh sách thôn, xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ phụ trách thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 3505/SNNMT-PTNT ngày 08/4/2026, Tờ trình số 180/TTr-SNNMT ngày 19/3/2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 87 xã, đặc khu thuộc xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3 thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030, gồm: 08 xã nhóm 1; 21 xã, đặc khu nhóm 2; 58 xã nhóm 3.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành tỉnh được giao nhiệm vụ phụ trách tiêu chí nông thôn mới tại Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh căn cứ danh sách xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3 được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này để tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể về yêu cầu đạt chuẩn đối với từng nhóm xã, ban hành hướng dẫn phù hợp và đảm bảo theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc UBND các xã triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới phù hợp với nhóm xã đã được phê duyệt.

3. UBND các xã, đặc khu căn cứ nhóm xã được phê duyệt xây dựng kế hoạch, lộ trình tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với quy định và điều kiện thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Thống kê tỉnh; Chủ tịch UBND các xã và đặc khu Lý Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, các Phòng chuyên môn, TTHCC, CBTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT(tnh121).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiền

Phụ lục:
DANH SÁCH XÃ NHÓM 1, XÃ NHÓM 2, XÃ NHÓM 3
THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND tỉnh)

TT	TÊN XÃ	GHI CHÚ
	Tổng cộng: 87 xã, đặc khu	
I	Xã nhóm 1: 08 xã	
1	Xã An Phú	Liên kết đô thị Quảng Ngãi hiện hữu (theo Công văn số 1216/SXD-QHKT ngày 28/02/2026 của Sở Xây dựng)
2	Xã Tịnh Khê	Liên kết đô thị Quảng Ngãi hiện hữu (theo Công văn số 1216/SXD-QHKT ngày 28/02/2026 Sở Xây dựng)
3	Xã Khánh Cường	Liên kết đô thị Đức Phổ hiện hữu (theo Công văn số 1216/SXD-QHKT ngày 28/02/2026 Sở Xây dựng)
4	Xã Nguyễn Nghiêm	Liên kết đô thị Đức Phổ hiện hữu (Xã khu vực I Miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo) theo Công văn số 1216/SXD-QHKT ngày 28/02/2026
5	Xã Lân Phong	Liên kết đô thị Đức Phổ hiện hữu (theo Công văn số 1216/SXD-QHKT ngày 28/02/2026 Sở Xây dựng)
6	Xã Vạn Tường	xã có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế dưới 10% (theo Công văn số 42/TKT-NNXH ngày 27/02/2026 của Thống kê tỉnh)
7	Xã Thọ Phong	xã có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế dưới 10% (theo Công văn số 42/TKT-NNXH ngày 27/02/2026 của Thống kê tỉnh)
8	Xã Ia Chim	Liên kết đô thị Kon Tum hiện hữu (Xã khu vực I Miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo) (theo Công văn số 1216/SXD-QHKT ngày 28/02/2026)
II	Xã nhóm 2: 21 xã, đặc khu	
1	Xã Bình Minh	xã nhóm 2 là xã không thuộc xã nhóm 1 và xã nhóm 3
2	Xã Bình Chương	
3	Xã Bình Sơn	
4	Xã Đông Sơn	
5	Xã Trường Giang	
6	Xã Ba Gia	
7	Xã Sơn Tịnh	
8	Xã Tư Nghĩa	
9	Xã Vệ Giang	
10	Xã Nghĩa Giang	
11	Xã Trà Giang	
12	Xã Nghĩa Hành	
13	Xã Đình Cương	
14	Xã Thiện Tín	
15	Xã Phước Giang	

TT	TÊN XÃ	GHI CHÚ
16	Xã Long Phụng	
17	Xã Mỏ Cày	
18	Xã Mộ Đức	
19	Xã Đăk Mar	xã nhóm 2 là xã không thuộc xã nhóm 1 và xã nhóm 3 (Xã khu vực I Miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo)
20	Xã Đăk Hà	xã nhóm 2 là xã không thuộc xã nhóm 1 và xã nhóm 3 (Xã khu vực I Miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo)
21	Đặc khu Lý Sơn	xã nhóm 2 là xã không thuộc xã nhóm 1 và xã nhóm 3 (Xã đảo theo Quyết định số 350/QĐ-UBND tỉnh ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh)
III	Xã nhóm 3: 58 xã (10 xã khu vực II, 48 xã khu vực III)	
1	Xã Đông Trà Bồng	
2	Xã Ngọc Bay	
3	Xã Đăk Rơ Wa	
4	Xã Đăk Ui	
5	Xã Đăk Tô	
6	Xã Bờ Y	
7	Xã Sa Loong	
8	Xã Dục Nông	
9	Xã Sa Thầy	
10	Xã Sa Bình	
11	Xã Trà Bồng	
12	Xã Tây Trà	
13	Xã Thanh Bồng	
14	Xã Cà Đam	
15	Xã Tây Trà Bồng	
16	Xã Sơn Hạ	
17	Xã Sơn Linh	
18	Xã Sơn Hà	
19	Xã Sơn Thủy	
20	Xã Sơn Kỳ	
21	Xã Sơn Tây	
22	Xã Sơn Tây Thượng	
23	Xã Sơn Tây Hạ	
24	Xã Minh Long	
25	Xã Sơn Mai	
26	Xã Ba Vì	
27	Xã Ba Tô	
28	Xã Ba Dinh	
29	Xã Ba Tơ	
30	Xã Ba Vinh	
31	Xã Ba Động	

Xã khu vực II theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Xã khu vực III theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

TT	TÊN XÃ	GHI CHÚ
32	Xã Đặng Thùy Trâm	
33	Xã Đăk Pxi	
34	Xã Ngọc Réo	
35	Xã Ngọc Tụ	
36	Xã Kon Đào	
37	Xã Đăk Sao	
38	Xã Đăk Tờ Kan	
39	Xã Tu Mơ Rông	
40	Xã Măng Ri	
41	Xã Xốp	
42	Xã Ngọc Linh	
43	Xã Đăk Plô	
44	Xã Đăk Pék	
45	Xã Đăk Môn	
46	Xã Ya Ly	
47	Xã Ia Toi	
48	Xã Đăk Kôi	
49	Xã Kon Braih	
50	Xã Đăk Rve	
51	Xã Măng Đen	
52	Xã Măng Bút	
53	Xã Kon Plông	
54	Xã Đăk Long	
55	Xã Ba Xa	
56	Xã Rờ Koi	
57	Xã Mô Rai	
58	Xã Ia Đal	

Ghi chú: (Theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg)

(1) Xã nhóm 1 là xã liền kề đô thị hiện hữu và có định hướng phát triển thành đô thị hoặc xã có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế dưới 10%, hoặc xã được định hướng là đô thị mới.

(2) Xã nhóm 2 là xã không thuộc xã nhóm 1 và xã nhóm 3.

(3) Xã nhóm 3 là xã khu vực II và xã khu vực III thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cấp có thẩm quyền phân định theo quy định./.